TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 06-4-2023
V/v "Ly hôn, con chung".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thiều Thị Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hữu Thiện;

2. Ông Nguyễn Thanh Phiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngọc Bích Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên toà: Bà Lâm Phượng Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 326/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm: 1978; địa chỉ: Ấp Tân Định 2, xã SĐ, Huyện C, tỉnh T (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Việt H, sinh năm: 1976; địa chỉ: Ấp Tân Định 2, xã SĐ Đá, Huyện C, tỉnh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14-9-2022 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:

Chị và anh Hòa tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SĐ, Huyện C, tỉnh T. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H đi làm nhưng không phụ giúp gia đình trong việc nuôi con, ham chơi chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh H không thay đổi. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay. Quá trình ly thân mỗi người sống một nơi chị

về nhà mẹ ruột . Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu được ly hôn với anh H

Về con chung: Có 02 con tên Nguyễn Thụy Bích H, sinh ngày 05/11/2005 và Nguyễn Thụy Thanh T, sinh ngày 17/3/2009, anh H đồng ý giao con cho chị T nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Việt H trình bày: Anh thừa nhận toàn lời trình bày của chị T về thời gian chung sống và năm đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn về kinh tế, từ năm 2022 trở lại đây anh có ham chơi không chăm lo cho gia đình nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị T về nhà mẹ ruột sinh sống. thời gian ly thân từ tháng 01/2022 cho đến nay vợ chồng không quan tâm đến nhau mỗi người sống một nơi. Nay anh vẫn còn tình cảm với chị T có nguyện vọng xin được đoàn tụ gia đình để vợ chồng cùng nuôi dạy con chung. Anh cũng nhận thấy bản thân có lỗi ảnh hưởng tới hạnh phúc gia đình.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh có ý kiến như sau:

Về Tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, không vi phạm về tố tụng.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do xem như anh H từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt chị Thanh và anh H.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thanh đối với anh H ; Về con chung: Giao chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung Nguyễn Thụy Bích H, sinh ngày 05/11/2005 và Nguyễn Thụy Thanh T, sinh ngày 17/3/2009, ghi nhận chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về Tố tụng: Quá trình giải quyết và tại phiên Toà hôm nay, anh H đã được tiến hành thủ tục cấp, tống đạt theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không lý do xem như anh Hòa từ bỏ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt anh Nguyễn Việt H.

Chị Trần Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

[2] Về nội dung: Chị T và anh H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Suối Đá, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh nên công nhận đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ kiện chị T giữ nguyên yêu cầu ly hôn đối với anh H

Xét thấy: Hôn nhân giữa chị T và anh H đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh H không quan tâm đến gia đình, chị T đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng không thay đổi, chị Thanh đã về nhà mẹ ruột sinh sống từ năm 2022 cho đến nay hai bên không quan tâm đến nhau mỗi người sống một nơi nên yêu cầu được ly hôn; do vậy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T và anh H là có căn cứ.

[3] Về con chung: Chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung Nguyễn Thụy Bích H, sinh ngày 05/11/2005 và Nguyễn Thụy T, sinh ngày 17/3/2009, ghi nhận chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5] Xét lời đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu có cơ sở nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Nguyễn Việt H.

2. Về con chung: Chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung Nguyễn Thụy Bích H, sinh ngày 05/11/2005 và Nguyễn Thụy Thanh T, sinh ngày 17/3/2009, ghi nhận chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Án phí Dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng

theo biên lai thu số 0012691 ngày 18-10-2022 tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, chị T đã nộp đủ tiền án phí.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND tỉnh Tây Ninh,
- VKSND Huyện DMC,
- THA Huyện DMC,
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự.
- Lưu: Tập án, hồ sơ, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thiều Thị Phượng